

**Bảng tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị vào dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh
quy định một số nội dung chi, mức chi cho công tác Y tế dự phòng – Dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

1. Tổng số đơn vị góp ý: 19 đơn vị
2. Tổng số đơn vị thống nhất dự thảo kế hoạch: 15 đơn vị.
3. Tổng số đơn vị góp ý điều chỉnh: 04 đơn vị, cụ thể như sau:

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
1	Sở Tài Chính (Văn bản số 1422 /STC- HCSN ngày 25/3/2026)	1. Tại khoản 4 điều 9 Luật Ngân sách nhà nước 2025 quy định: “<i>Việc ban hành và thực hiện chính sách chế độ mới làm tăng chi ngân sách phải có giải pháp đảm bảo nguồn tài chính phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách cùng cấp...</i>” Đề nghị Sở Y tế xây dựng nội dung hỗ trợ, mức hỗ trợ giữ nguyên nội dung chi, mức chi theo Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình (cũ) quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình.	- Đối với các nội dung chi thuộc hoạt động của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật, cơ bản sẽ không làm phát sinh ngân sách chi thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp (cụ thể năm 2025 tổng ngân sách nguồn không tự chủ của tỉnh Hưng Yên và tỉnh Thái Bình cũ cấp cho CDC để triển khai các hoạt động chuyên môn là: 14.320.227.000 đồng, giải ngân hết 9.298.656.490 đồng còn dư trả lại ngân sách: 5.021.570.510 đồng), nếu Nghị quyết này được ban hành thì việc giải ngân nguồn kinh phí trên sẽ thuận lợi hơn. - Một số mức chi trong dự thảo NQ đề xuất cao hơn so với NQ 21/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Bình (cũ) vì: + Các mức chi trước đây đều được tham khảo từ Thông tư 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính tính đến nay đã được 8 năm (thời điểm đó mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng, hiện nay mức lương cơ sở là 2.340.000 đồng, đã tăng 80%). + Các mức chi tăng chủ yếu áp dụng cho cán bộ y tế cơ sở, trong khi hiện nay hệ thống y tế dự phòng không còn cấp trung gian nên cán bộ y tế cơ sở phải phụ trách địa bàn rộng hơn, trách nhiệm và khối lượng công việc nhiều hơn + Các mức chi trong dự thảo Nghị quyết được đề xuất tăng cũng chỉ bằng hoặc thấp hơn mức chi trong Nghị quyết đã được ban hành của một số tỉnh, thành lân cận.

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh															
		2. Đối với các nội dung chi, mức chi mới phát sinh: Đề nghị cơ quan soạn thảo đánh giá kết quả thực hiện các năm trước (tỉnh Hưng Yên (cũ) không ban hành Nghị quyết, tỉnh Thái Bình (cũ) chỉ quy định mức chi, nội dung chi một số nội dung); nêu rõ căn cứ pháp lý, sự cần thiết ban hành và cơ sở tính toán đề xuất mức chi, đồng thời dự kiến nhu cầu kinh phí phát sinh khi bổ sung các nội dung chi, mức chi; tổng nhu cầu kinh phí thực hiện chính sách.	1. Giải trình đối với những nội dung chi mới thuộc lĩnh vực CDC tham mưu trong dự thảo: 1.1. Điểm b khoản 1 điều 3: “Chi hỗ trợ điều tra, giám sát các trường hợp liệt mềm cấp nghi bại liệt từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định: 400.000 đồng/ca bệnh” - Trong Thông tư 26/2018/TT-BTC có quy định về nội dung này, tuy nhiên tại NQ 21/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Bình (cũ) và các quy định của tỉnh Hưng Yên không có nên khi thực hiện giám sát lấy mẫu ca bệnh rất khó khăn, có khi không thực hiện được. Thống kê số trường hợp liệt mềm cấp được giám sát lấy mẫu trong 3 năm gần nhất: <table><tr><th> Địa phương Năm </th><th>Thái Bình</th><th>Hưng Yên</th></tr><tr><td>2023</td><td>02</td><td>04</td></tr><tr><td>2024</td><td>13</td><td>02</td></tr><tr><td>2025</td><td>05</td><td>0</td></tr><tr><td>Tổng</td><td>20</td><td>06</td></tr></table> - Một số căn cứ pháp lý: + Quyết định 5142/QĐ-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh bại liệt có các nội dung: <i>Điều tra tất cả các ca bệnh nghi ngờ trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo; lấy hai mẫu phân cách nhau từ 21-48 giờ và lấy càng sớm càng tốt trong vòng 14 ngày sau khi bệnh nhân xuất hiện LMC; Điều tra di chứng ca bệnh sau 60 ngày. Việc thực hiện điều tra giám sát do TTYT dự phòng (nay là Trung tâm KSBT tỉnh) thực hiện.</i> + Kế hoạch 447/KH-BYT ngày 18/3/2026 của Bộ Y tế về việc giám sát và đáp ứng với nguy cơ bùng phát bệnh bại liệt năm 2026 có nêu: <i>Sở Y tế các tỉnh, thành phố: Tăng cường giám sát liệt mềm cấp, lấy mẫu bệnh phẩm, phát hiện sớm các trường hợp mắc để xử lý kịp thời...;</i>	Địa phương Năm	Thái Bình	Hưng Yên	2023	02	04	2024	13	02	2025	05	0	Tổng	20	06
Địa phương Năm	Thái Bình	Hưng Yên																
2023	02	04																
2024	13	02																
2025	05	0																
Tổng	20	06																

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			<i>Địa phương: bố trí kinh phí theo quy định cho việc triển khai các hoạt động tại địa phương...</i> - Trên cơ sở những căn cứ ở trên và thực tế triển khai tại địa bàn tỉnh Hưng Yên, ước tính kinh phí chi cho hoạt động này 1 năm chỉ khoảng 5 – 6 triệu đồng và được kết cấu trong nguồn ngân sách không tự chủ do UBND tỉnh cấp để thực hiện hoạt động Tiêm chủng mở rộng do đó ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên nội dung chi này. 1.2. Điểm b, khoản 2 điều 3: <i>Chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi: 270.000 đồng/người/ngày</i> - Trong Thông tư 26/2018/TT-BTC có quy định về nội dung này với mức chi bằng 1,5 lần lương tối thiểu vùng tính theo ngày. Trong NQ 21/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Bình (cũ) và các quy định của tỉnh Hưng Yên không có nên khi triển khai các hoạt động phòng chống sốt xuất huyết tại cộng đồng nhất là việc phun, tẩm hóa chất diệt muỗi gặp nhiều khó khăn do phải tiếp xúc với hóa chất độc hại trong điều kiện làm việc nặng nhọc. - Căn cứ pháp lý: + Quyết định 3711/QĐ-BYT ngày 19/9/2014 về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue có nội dung: <i>“Phun chủ động hóa chất diệt muỗi tại những nơi có nguy cơ cao (vùng nguy cơ cao là vùng nhiều năm liên tục có ca bệnh và có chỉ số mật độ muỗi cao $\geq 0,5$ con/1 nhà hoặc chỉ số BI ≥ 30, riêng khu vực miền bắc chỉ số bọ gậy BI ≥ 20)</i> + Căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng áp dụng tại địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 (lấy mức vùng II tỉnh Hưng Yên là 22.700 đồng/giờ); tham khảo mức chi tại Thông tư 26/2018/TT-BTC bằng 1,5 lần lương tối thiểu vùng tính theo ngày làm tròn số tiền công bằng 270.000 đồng/người/ngày.

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			+ Tham khảo NQ của HĐND thành phố Hải Phòng đang chi mức 300.000 đồng/người/ngày - Trên cơ sở những căn cứ ở trên và thực tế triển khai tại địa bàn tỉnh Hưng Yên, ước tính kinh phí chi cho hoạt động này 1 năm chỉ khoảng 5 – 6 triệu đồng và được kết cấu trong nguồn ngân sách không tự chủ do UBND tỉnh cấp để thực hiện hoạt động phòng chống sốt xuất huyết do đó ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên nội dung chi này. 1.3. Điểm b, khoản 3 điều 3: Chi mua thực phẩm thực hiện truyền thông, tư vấn và hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng: 10.000 đồng/người tham dự, tối đa không quá 300.000 đồng/buổi. - Trong Thông tư 26/2018/TT-BTC có quy định về nội dung này với mức chi 6.000 đồng/người tham dự. Trong NQ 21/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Bình (cũ) và các quy định của tỉnh Hưng Yên không có. Trong những năm gần đây tại địa bàn tỉnh Thái Bình cũ thường lồng ghép hoạt động này từ nguồn kinh phí của dự án cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em trong Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 – 2025, một năm tổ chức từ 20 – 30 lớp tư vấn tại cộng đồng, từ năm 2026 chương trình này đã kết thúc; trên địa bàn tỉnh Hưng Yên chưa tổ chức hoạt động này. - Căn cứ pháp lý: + Quyết định 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 ban hành Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ trẻ em nâng cao tầm vóc người Việt Nam, trong đó có mục tiêu nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ: “đến năm 2030 có 80% bà mẹ cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách”. Về tổ chức thực hiện: “Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bố trí kinh phí địa phương để thực hiện chương trình”

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			+ Tham khảo mức chi tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em dựa trên các sản phẩm, thực phẩm tại địa phương được quy định tại Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, mức chi là 10.000 đồng/trẻ/lần. - Hoạt động truyền thông tư vấn dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng là rất quan trọng cần được triển khai thường xuyên hàng năm, trong dự thảo đã đưa ra mức trần chi cao nhất cho 1 buổi tư vấn thực hành là 300.000 đồng. Nếu được áp dụng, ước tính chi cho hoạt động này khoảng 10-12 triệu đồng/năm, kinh phí được kết cấu trong nguồn ngân sách không tự chủ do UBND tỉnh cấp để thực hiện hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em do đó ban soạn thảo đề nghị giữ nguyên nội dung chi này.
		3. Tại điều 6 đề nghị sửa thành: “ <i>Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp y tế được giao hằng năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.</i> ”	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		4. Tại khoản 1 Điều 8, đề nghị sửa thành: “ <i>1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình Quy định một số nội dung chi, mức chi đặc thù cho công tác Y tế dự phòng - Dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình.</i> ”	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		5. Đối với nội dung chi, mức chi: 5.1. Đề nghị không đưa vào dự thảo: - Điểm c) khoản 4 điều 2: “Chi tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền thông qua các cuộc thi, hội thi, các loại hình sân khấu hóa; chi sản xuất biên tập các chương trình, tọa đàm, phóng sự trên các phương tiện thông tin đại chúng; in ấn tài liệu truyền thông, các sản phẩm truyền thông” do nội dung này thực hiện theo quy định hiện hành.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		5. Đối với nội dung chi, mức chi: 5.1. Đề nghị không đưa vào dự thảo:- - Khoản 1 điều 5; Chi hỗ trợ cộng tác viên dân số tại thôn, tổ dân phố, quản lý từ 250-350 hộ gia đình /CTV” do chính phủ đang xây dựng dự thảo NQ hỗ trợ cộng tác viên dân số.	1. Căn cứ pháp lý: - Luật Dân số 113/2025 - Nghị quyết số 21 -NQ/TW ngày 25/10/2017 Hội nghị lần thứ Sáu Ban chấp hành TW Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. - Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dân số Việt Nam; - Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của CTV DS; - Nghị quyết số 211/2022/NQ- HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân tỉnh Hưng Yên quy định một số chính sách về công tác dân số ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Nghị quyết số 11/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình; Quyết số 09/2017/NQ-HĐND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh Thái Bình 2. Giải trình.

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			- Chế độ, chính sách đối với cộng tác viên dân số chưa được quy định thống nhất, đầy đủ ở cấp Trung ương, đồng thời Nghị định đưa ra hướng dẫn khung nhằm đảm bảo tính đồng bộ đối với các địa phương. - Định mức hỗ trợ CTV Dân số xác định đây là chính sách hỗ trợ đặc thù của địa phương. - Thực hiện chính sách này cho đến khi Chính phủ ban hành chính sách mới để tránh bị “Trống chính sách”. Vì nếu việc chờ ban hành Nghị định sẽ mất thời gian, có thể ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ tại cơ sở. Do đó, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ tạm thời đối với CTV dân số là cần thiết, cấp bách và phù hợp với thực tiễn địa phương nhằm ổn định đội ngũ, nâng cao hiệu quả hoạt động; - Chính sách này tạo động lực, khuyến khích cộng tác viên gắn bó lâu dài. - Mức hỗ trợ đề xuất phù hợp với mặt bằng chung của một số địa phương, không gây áp lực lớn đến ngân sách (<i>tương đồng với TPHCM, Tây Ninh, Đồng Nai, Hải Phòng ...</i>). - Thực tiễn phát sinh yêu cầu cần có chính sách hỗ trợ kịp thời.
		5.2. Đề nghị nêu rõ căn cứ pháp lý, tính cần thiết ban hành, cơ sở tính toán đề xuất mức chi của:	

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh															
		- Điểm b) khoản 1 điều 3; Chi hỗ trợ điều tra, giám sát các trường hợp liệt mềm cấp nghi bại liệt từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định.	- Một số căn cứ pháp lý: + Quyết định 5142/QĐ-BYT ngày 11/12/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng chống bệnh bại liệt có các nội dung: <i>Điều tra tất cả các ca bệnh nghi ngờ trong vòng 48 giờ kể từ khi nhận được thông báo; lấy hai mẫu phân cách nhau từ 21-48 giờ và lấy càng sớm càng tốt trong vòng 14 ngày sau khi bệnh nhân xuất hiện LMC; Điều tra di chứng ca bệnh sau 60 ngày. Việc thực hiện điều tra giám sát do TTYT dự phòng (nay là Trung tâm KSBT tỉnh) thực hiện.</i> + Kế hoạch 447/KH-BYT ngày 18/3/2026 của Bộ Y tế về việc giám sát và đáp ứng với nguy cơ bùng phát bệnh bại liệt năm 2026 có nêu: <i>Sở Y tế các tỉnh, thành phố: Tăng cường giám sát liệt mềm cấp, lấy mẫu bệnh phẩm, phát hiện sớm các trường hợp mắc để xử lý kịp thời...;</i> <i>Địa phương: bố trí kinh phí theo quy định cho việc triển khai các hoạt động tại địa phương...</i> - Thống kê số trường hợp liệt mềm cấp được giám sát lấy mẫu trong 3 năm gần nhất: <table><tr><th> Địa phương Năm </th><th>Thái Bình</th><th>Hưng Yên</th></tr><tr><td>2023</td><td>02</td><td>04</td></tr><tr><td>2024</td><td>13</td><td>02</td></tr><tr><td>2025</td><td>05</td><td>0</td></tr><tr><td>Tổng</td><td>20</td><td>06</td></tr></table>	Địa phương Năm	Thái Bình	Hưng Yên	2023	02	04	2024	13	02	2025	05	0	Tổng	20	06
		Địa phương Năm	Thái Bình	Hưng Yên														
2023	02	04																
2024	13	02																
2025	05	0																
Tổng	20	06																
- Điểm b) khoản 2 điều 3; Chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi.	- Trong Thông tư 26/2018/TT-BTC có quy định về nội dung này với mức chi bằng 1,5 lần lương tối thiểu vùng tính theo ngày. Trong NQ 21/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh Thái Bình (cũ) và các quy định của tỉnh Hưng Yên không có nên khi triển khai các hoạt động phòng chống sốt xuất huyết tại cộng đồng nhất là việc phun, tẩm hóa chất diệt muỗi gặp nhiều khó khăn do người trực tiếp thực hiện phải tiếp																	

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			xúc với hóa chất độc hại trong điều kiện làm việc nặng nhọc. - Căn cứ pháp lý: + Quyết định 3711/QĐ-BYT ngày 19/9/2014 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn giám sát và phòng, chống bệnh sốt xuất huyết Dengue có nội dung: <i>“Phun chủ động hóa chất diệt muỗi tại những nơi có nguy cơ cao (vùng nguy cơ cao là vùng nhiều năm liên tục có ca bệnh và có chỉ số mật độ muỗi cao $\geq 0,5$ con/1 nhà hoặc chỉ số BI ≥ 30, riêng khu vực miền bắc chỉ số bọ gậy BI ≥ 20).</i> + Căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng áp dụng tại địa bàn tỉnh Hưng Yên theo quy định tại Nghị định 293/2025/NĐ-CP ngày 10/11/2025 (lấy mức vùng II tỉnh Hưng Yên là 22.700 đồng/giờ); tham khảo mức chi tại Thông tư 26/2018/TT-BTC bằng 1,5 lần lương tối thiểu vùng tính theo ngày làm tròn số tiền công bằng 270.000 đồng/người/ngày. + Tham khảo NQ của HĐND thành phố Hải Phòng đang chi mức 300.000 đồng/người/ngày

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		- Điểm b) khoản 3 điều 3; Chi mua thực phẩm thực hiện truyền thông, tư vấn và hướng dẫn thực hành dinh dưỡng cho phụ nữ mang thai, bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng.	- Căn cứ pháp lý: + Quyết định 1896/QĐ-TTg ngày 25/12/2019 ban hành Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời nhằm phòng chống suy dinh dưỡng bà mẹ trẻ em nâng cao tầm vóc người Việt Nam, trong đó có mục tiêu nâng cao tỷ lệ thực hành về chăm sóc dinh dưỡng 1000 ngày đầu đời cho người chăm sóc trẻ: <i>“đến năm 2030 có 80% bà mẹ cho trẻ từ 6-24 tháng tuổi ăn bổ sung đúng cách”</i>. Về tổ chức thực hiện: <i>“Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố bố trí kinh phí địa phương để thực hiện chương trình”</i> - Một số căn cứ tham khảo: + Thông tư 26/2018/TT-BTC có quy định về nội dung này với mức chi 6.000 đồng/người tham dự + Mức chi tổ chức các buổi hướng dẫn trình diễn thức ăn cho trẻ em dựa trên các sản phẩm, thực phẩm tại địa phương được quy định tại Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025, mức chi là 10.000 đồng/trẻ/lần.
		- Điểm c) khoản 4 điều 3; Hỗ trợ đối tượng có hành vi nguy cơ lây nhiễm HIV cho mẫu máu, bệnh phẩm phục vụ giám sát, phát hiện nhiễm HIV/AIDS.	Áp định mức theo phương pháp so sánh - tại mục 4 Điều 5 Nghị quyết số 50/2025/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân TP Hải Phòng Ban hành quy định nội dung, mức chi hỗ trợ một số hoạt động y tế - dân số giai đoạn 2026-2030. Một số định mức chi cao hơn so với Thông tư 26/2018/TT-BTC do trượt giá, do mức lương tối thiểu vùng từ năm 2018 đến năm 2026 đã tăng hơn 30%, chỉ số giá tiêu dùng đầu năm 2026 tăng
		- Điểm d) khoản 4 điều 3; Chi triển khai can thiệp giảm tác hại và dự phòng lây nhiễm HIV	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		- Điểm b, c,d, e của khoản 7 điều 3 Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		5.3. Đề nghị giữ nguyên mức hỗ trợ theo NQ 21/2023 của HĐND tỉnh Thái Bình với các nội dung:	
		- Điểm a khoản 3 điều 3; Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng.	- Trong Nghị quyết 21/2023 của HĐND tỉnh Thái Bình nội dung này đang đề là: “Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng: 1.000 đồng/trẻ/liều (lần uống)” Tại dự thảo Nghị quyết mới đề nghị tăng mức chi lên 2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống) vì một số lý do sau: + Đề tương đồng với mức chi hỗ trợ cho cán bộ y tế khi thực hiện cho trẻ tiêm hoặc uống vắc xin 2.000 đồng/liều (uống hoặc tiêm) được quy định tại điểm a, khoản 1 điều 3. + Đây là nội dung chi hỗ trợ cán bộ y tế ở cơ sở trong khi hiện nay hệ thống y tế dự phòng không còn cấp trung gian nên cán bộ y tế cơ sở phải phụ trách địa bàn rộng hơn, khoảng cách di chuyển xa hơn khi thực hiện nhiệm vụ. - Số liệu tổng hợp báo cáo toàn tỉnh Hưng Yên đợt chiến dịch uống Vitamin A liều cao tháng 12 năm 2025 có 185.000 trẻ trong diện được uống. Một năm tổ chức 2 đợt sẽ có khoảng 370.000 trẻ. + Nếu áp dụng mức hỗ trợ cho cán bộ y tế 2.000 đồng/trẻ/lần uống thì toàn tỉnh 1 năm dự kiến chi khoảng 740.000 triệu đồng, nội dung chi này sẽ do ngân sách địa phương đảm bảo như vậy trung bình 1 năm 1 phường, xã trên địa bàn tỉnh chi cho hoạt này khoảng 7,1 triệu đồng. + Nếu áp dụng mức hỗ trợ 1.000 đồng/trẻ/lần uống thì 1 năm 1 phường, xã chi khoảng 3,55 triệu đồng cho hoạt động này. - Tham khảo một số quy định về mức chi này: + Nghị quyết 42/2025/NQ-HĐND Thành phố Đà Nẵng: 2.000 – 4.000 đồng/trẻ/liều (lần uống)

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			+ Thông tư số 26/2018/TT-BTC ngày 21/8/2018 của Bộ Tài chính: 2.000 – 4.000 đồng/trẻ/liều (lần uống) - Với các căn cứ ở trên và thực tế ước tính số tiền địa phương phải chi chi hoạt động này, Ban soạn thảo đề nghị áp dụng mức chi cho nội dung <i>hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng: 2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống).</i>
		- Điểm b khoản 5 điều 3 với nội dung “Chi mua dụng cụ phục hồi chức năng cho bệnh nhân phong bị khuyết tật”.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo NQ 21/2023 của HĐND tỉnh Thái Bình
		- Điểm a khoản 7 điều 3; Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế: 25.600 đồng/bảng hỏi.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo NQ 21/2023 của HĐND tỉnh Thái Bình
		- Điểm b khoản 2 điều 4 với nội dung: “Chi thù lao người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp cán bộ đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ thù lao này) tại khu vực lũ lụt, thiên tai, thảm họa, ổ bệnh dịch truyền qua thực phẩm”.	Tiếp thu và chỉnh sửa theo NQ 21/2023 của HĐND tỉnh Thái Bình
		- Khoản 2 điều 5; Chi cập nhật thông tin về biến động dân số và trẻ em của hộ gia đình: vào sổ ghi chép ban đầu về dân số của cộng tác viên: 10.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới.	1. Căn cứ pháp lý: - Thông tư số 02/2021/TT-BYT ngày 25/01/2021 của Bộ Y tế quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ của CTV DS; - Nghị quyết số 211/2022/NQ- HĐND ngày 07/7/2022 của Hội đồng nhân tỉnh Hưng Yên quy định một số chính sách về công tác dân số ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Hưng Yên. - Tại Điều 6, Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân. 2. Giải trình.

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			- Tại mục i, khoản 1, Điều Thông tư 26/2018/TT-BTC ngày 21/3/2018 của Bộ Tài chính quy định là 5.000đ/ phiếu thu tin tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới. Với giá trị 5.000đ của năm 2018, nay là 2026 (08 năm) và những năm tiếp theo nên giá trị mất giá của tiền (lạm phát), chính vì vậy đề xuất lên 10.000đ/ phiếu thu tin/tháng/CTV.
		5.4. Đề nghị chi tiết nội dung như Nghị quyết 21/2023 của HĐND tỉnh Thái Bình đối với 2 nội dung của điểm a khoản 2 điều 3 gồm nội dung: “Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét, sốt xuất huyết” và nội dung “Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen”	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
2.	Sở Tư pháp (Văn bản số 454 /STP- VBQPPL ngày 25/3/2026)	1. Đề nghị cơ quan soạn thảo thực hiện đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 43 đến Điều 48 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến rà soát và thực hiện theo đúng góp ý
		2. Đề nghị bỏ các căn cứ ban hành Nghị quyết sau: Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		3. Đề nghị bỏ cụm từ "<i>đặc thù</i>" tại khoản 1 Điều 1 dự thảo cho phù hợp với thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		4. Đề nghị cơ quan soạn thảo căn cứ quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Bình và quy định hiện hành cũng như tình hình ngân sách địa phương để phối hợp cơ quan, đơn vị tham mưu nội dung chi và mức chi tại dự thảo cho phù hợp, đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách. Dự thảo có bổ sung nhiều nội dung chi so với Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND tỉnh của HĐND tỉnh Thái Bình, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, giải trình rõ căn cứ pháp lý để đề xuất xây dựng nên các nội dung chi, mức chi tại dự thảo.	Nội dung này đã giải trình theo ý kiến góp ý của Sở Tài chính ở trên
		5. Về Điều 2 dự thảo:	
		- Tại khoản 1 điều này quy định "<i>chi tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; hội nghị; hướng dẫn bệnh nhân và người nhà bệnh nhân...</i>", đề nghị xem xét quy định này vì tại Nghị quyết số 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đã quy định về chi thù lao cho giảng viên, báo cáo viên, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, làm rõ sự cần thiết quy định này. Ngoài ra, tại điều này quy định "<i>mức chi tối đa 2.000.000 đồng/buổi</i>)" như vậy đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét xác định cơ quan nào là cơ quan xác định mức chi cụ thể. Tương tự đề nghị xem xét đối với điểm b khoản 5 Điều 3 dự thảo hỗ trợ "<i>không quá 1.500.000 đồng/người</i>"; điểm c, điểm d khoản 3 Điều 5 dự thảo "<i>Mua tài liệu hướng dẫn chuyên môn về chăm sóc đối tượng: tối đa 500.000 đồng/đối tượng hoặc nhóm đối tượng</i>", "<i>tối đa 1.000.000 đồng/đối tượng</i>".	1. Đối với nội dung chi tổ chức tập huấn chuyên môn nghiệp vụ; hội nghị: 1.1. Sự cần thiết khi đưa nội dung này vào dự thảo nghị quyết: * Trước khi sáp nhập tỉnh: - Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập y tế dân số trên địa bàn tỉnh Thái Bình: khi triển khai các hội nghị chuyên môn, hội nghị sơ kết và tổng kết chuyên đề, hội nghị tổng kết năm, hội nghị tập huấn triển khai nhiệm vụ, các đơn vị thực hiện việc chi thù lao giảng viên và báo cáo viên theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. - Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập y tế dân số trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, trong những năm gần đây không thực hiện hỗ trợ công giảng viên, báo cáo viên khi tổ chức các lớp hội nghị, và lớp tập huấn chuyên môn. * Sau sáp nhập tỉnh:

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			- HĐND tỉnh Hưng yên đã ban hành Nghị quyết 779/2025/NQ-HĐND ngày 12/11/2025 có quy định về chi thù lao giảng viên, báo cáo viên thực hiện theo Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 06/2023/TT-BTC ngày 31/01/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, đến nay đã được thay thế bằng Thông tư 100/2025/TT-BTC ngày 28/10/2025 của Bộ Tài chính, trong đó tại khoản 4 Điều 4 quy định: “<i>Căn cứ nguồn lực tài chính bố trí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập; căn cứ nội dung và mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với công chức quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3 Điều này; thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập quyết định mức chi đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức phù hợp với quy định của pháp luật về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.</i>” Khoản 5 Điều 4 quy định: “<i>Chi tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, phù hợp với vị trí việc làm sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức thực hiện theo nội dung chi, mức chi quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 12/2025/TT-BTC.</i>” Tuy nhiên do nội dung quy định trên chưa thực sự rõ ràng nên có nhiều cách hiểu khác nhau về việc có được hay không được chi thù lao cho giảng viên và báo cáo viên ở các đơn vị sự nghiệp y tế dân số khi triển khai các lớp tập huấn, hội nghị bằng nguồn kinh phí nhà nước cấp hàng năm, vì vậy từ sau khi sáp nhập tỉnh đến nay các đơn vị y tế dân số không thực hiện chi nội dung trên nữa. Để đảm bảo có căn cứ pháp lý rõ ràng và cụ thể đối với việc thanh quyết toán của các đơn vị y tế dân số khi tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên môn ban

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			soạn thảo đề nghị đưa nội dung trên vào Dự thảo nghị quyết. 1.2. Cơ quan nào xác định mức chi cụ thể: Do tính chất đặc thù nên các hội nghị, lớp tập huấn do các đơn vị y tế dân số tổ chức thường có sự khác nhau về trình độ chuyên môn của các giảng viên và báo cáo viên vì vậy trong dự thảo nghị quyết quy định mức chi tối đa thù lao là 2.000.000 đồng/người/1 buổi. Ban soạn thảo xin tiếp thu ý kiến về việc phải có quy định cơ quan xác định mức chi cụ thể và sẽ bổ sung vào dự thảo nội dung như sau: <i>“Tùy vào nguồn kinh phí được cấp và trình độ của giảng viên, báo cáo viên, thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cụ thể và phải được quy định rõ tại Quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm của đơn vị”.</i>

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		- Tại khoản 2 điều này quy định "<i>chi hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc, khám lưu động tại cộng đồng; khám bệnh, chữa bệnh kết hợp quân dân y</i>", đề nghị làm rõ căn cứ đối với "<i>khám bệnh, chữa bệnh kết hợp quân dân y</i>". Đồng thời tại điểm b khoản 2 quy định "<i>trừ người lấy mẫu bệnh phẩm</i>", tuy nhiên điểm a khoản này quy định mức hỗ trợ đối với "<i>người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm trong các đợt khám sàng lọc</i>", đề nghị xem xét đối với người lấy mẫu "<i>vật phẩm</i>" có thuộc trường hợp loại trừ không?	1. Đối với nội dung góp ý: <i>đề nghị làm rõ căn cứ đối với "khám bệnh, chữa bệnh kết hợp quân dân y"</i> Ban soạn thảo tiếp thu ý kiến bỏ nội dung này vì hiện nay không còn triển khai hoạt động này và chỉnh sửa thành: “2. <i>Chi hỗ trợ cho người trực tiếp tham gia công tác khám sàng lọc, khám lưu động tại cộng đồng (ngoài chế độ công tác phí theo quy định hiện hành)</i>” 2. Đối với nội dung: <i>đề nghị xem xét đối với người lấy mẫu "vật phẩm" có thuộc trường hợp loại trừ không</i> Ban soạn thảo tiếp thu ý kiến này và xác nhận người lấy mẫu "<i>vật phẩm</i>" không phải trường hợp loại trừ và sẽ bổ sung vào dự thảo nghị quyết nội dung trên như sau: “b) <i>Đối với người trực tiếp khám, xét nghiệm bao gồm: bác sỹ, y sỹ, điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật viên y (trừ người lấy mẫu bệnh phẩm, vật phẩm): Mức hỗ trợ là 90.000 đồng/người/ngày</i>”

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		- Tại khoản 3 điều này quy định "Chi hỗ trợ hoạt động điều tra, giám sát, kiểm tra, thẩm định: bệnh truyền nhiễm; bệnh không lây nhiễm; an toàn thực phẩm; dinh dưỡng; sức khỏe sinh sản; dân số và trẻ em; y tế trường học; vệ sinh môi trường, nước sinh hoạt; môi trường lao động, bệnh nghề nghiệp; kiểm dịch y tế:" tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND tỉnh Thái Bình chỉ quy định hỗ trợ "giám sát dịch tễ học; giám sát các bệnh tật; giám sát an toàn thực phẩm; giám sát dinh dưỡng; giám sát sức khỏe sinh sản; giám sát công tác dân số; giám sát bệnh, tật bẩm sinh; giám sát điều kiện, vệ sinh trường học, y tế lao động". đề nghị cơ quan soạn thảo làm rõ căn cứ để đề xuất các nội dung chi (điều tra, kiểm tra, thẩm định đối với các lĩnh vực) tại khoản 3 điều này. Tương tự đề nghị rà soát đối với toàn bộ nội dung dự thảo đảm bảo các nội dung chi tại dự thảo có đầy đủ căn cứ về thẩm quyền và căn cứ về nội dung đề	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		đề xuất. Tại đối tượng áp dụng dự thảo quy định "<i>cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện quản lý...</i>", như vậy đối tượng được áp dụng các nội chi tại dự thảo nghị quyết này rộng, đề nghị cơ quan soạn thảo phối hợp với Sở Tài chính để tham mưu nội dung chi và mức hỗ trợ cho phù hợp, đảm bảo khả năng cân đối của ngân sách địa phương.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		- Tại điểm c khoản 4 điều này quy định "<i>Chi tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền thông qua các cuộc thi, hội thi, các loại hình sân khấu hóa.....mức chi theo thực tế tại thời điểm triển khai các hoạt động đảm bảo tuân thủ pháp luật về mua sắm và đấu thầu</i>", đề nghị xem xét và đưa vào dự thảo những nội dung chi, mức chi cụ thể.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		6. Về Điều 3 dự thảo:	
		- Tại khoản 1 điều này sử dụng cụm từ "<i>cán bộ y tế</i>" tại khoản 2 điều này sử dụng cụm từ "<i>cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét...</i>", đề nghị xem xét và sử dụng cụm từ thống nhất.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		- Tại điểm d khoản 4 điều này quy định "<i>Nhân viên tiếp cận cộng đồng chưa được cấp thẻ vận động...</i>" đề nghị xem xét lại quy định này vì tại khoản 1 Điều 2 Nghị định số 141/2024/NĐ-CP quy định: "<i>Nhân viên tiếp cận cộng đồng là người trực tiếp tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV và được cấp thẻ theo quy định tại Nghị định này</i>". Đồng thời xem xét quy định "<i>Trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được hưởng chế độ hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng chế độ hỗ trợ từ Chương trình và ngược lại</i>" cho phù hợp thẩm quyền của HĐND tỉnh theo điểm l khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước.	- Tiếp thu và chỉnh sửa: "<i>Hỗ trợ nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ: 500.000 đồng/người/tháng. Trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được hưởng chế độ hỗ trợ từ các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng mức hỗ trợ này và ngược lại</i>". - Tại Khoản 2 Điều 12 Nghị định 141/2024/NĐ-CP quy định: "<i>Nhân viên tiếp cận cộng đồng khi thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV được hưởng chế độ phụ cấp và được cung cấp thiết bị, dụng cụ trong quá trình làm việc từ các chương trình, dự án đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. Trường hợp không có các chương trình, dự án hỗ trợ kinh phí, căn cứ tình hình dịch HIV/AIDS và khả năng cân đối ngân sách của địa phương, <u>Hội đồng nhân dân cấp tỉnh</u> quyết định chế độ chi trả phụ cấp đối với nhân viên tiếp cận cộng đồng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước</i>". Do đó quy định này phù hợp với thẩm quyền của HĐND tỉnh

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		- Đối với gạch đầu dòng thứ hai điểm d khoản 4 quy định "<i>hỗ trợ sinh hoạt hàng tháng: 10.000 đồng/thành viên/tháng, nhưng tối đa 1.200.000 đồng/nhóm/năm</i>" đề nghị làm rõ đối tượng được hưởng chính sách này. Tại gạch đầu dòng thứ 3 điều này quy định hỗ trợ 1 lần đối với "<i>thành viên tiếp cận cộng đồng</i>", đề nghị rà soát, sử dụng cụm từ thống nhất. Đồng thời đề nghị không đưa vào dự thảo những quy định chung chung khó xác định như "<i>có nhiều thành tích đóng góp trong công tác...có hoàn cảnh khó khăn</i>".	- Tiếp thu góp ý và chỉnh sửa: "<i>Hỗ trợ sinh hoạt nhóm nhân viên tiếp cận cộng đồng hàng tháng: 10.000 đồng/thành viên/tháng, nhưng tối đa không quá 1.200.000 đồng/nhóm/năm</i>"
		- Tại khoản 7 dự thảo quy định "<i>Chi hỗ trợ cán bộ phụ trách chương trình tại trạm y tế xã....</i>" đề nghị xem xét làm rõ quy định này.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		- Thông tư số 36/2016/TT-BYT ngày 29/09/2016 của Bộ Y tế quy định việc thực hiện cơ chế giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc và nuôi dưỡng người bệnh phong, tâm thần tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa phong, tâm thần của nhà nước, tuy nhiên dự thảo có đề xuất hỗ trợ "Chi hỗ trợ, trị liệu, tư vấn cho bệnh nhân tâm thần và gia đình: 300.000 đồng/đối tượng,nhóm đối tượng/giờ" và "chi tiền điều trị cho bệnh nhân tâm thần lang thang không có người thân, bệnh nhân tâm thần vô danh: 700.000 đồng/người/ngày", đề nghị làm rõ cơ sở đề xuất chính sách này.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		7. Về Điều 6 dự thảo:	
		Tại dự thảo quy định nguồn kinh phí "<i>Từ các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định pháp luật</i>" đề nghị xem xét vì thẩm quyền tại điểm 1 khoản 9 Điều 31 Luật Ngân sách nhà nước quy định "<i>l) Quyết định các chế độ chi ngân sách để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an sinh xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối của ngân sách địa phương</i>"	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		8. Về khoản 2 Điều 7:	

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		Dự thảo quy định " <i>Các mức chi quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nghị quyết này và thực tế nguồn kinh phí được cấp hàng năm để quyết định mức chi cụ thể và chịu trách nhiệm...</i> ", đề nghị cơ quan soạn thảo tham mưu quy định mức chi cụ thể để thực hiện thống nhất trên địa bàn tỉnh.	Vì một số nội dung chi có sự khác nhau về tiêu chuẩn, tiêu chí, mức độ thụ hưởng của các đối tượng do đó trong dự thảo để mức chi tối đa và sẽ bổ sung nội dung: <i>giao quyền cho thủ trưởng đơn vị thực hiện ngân sách quyết định mức chi cụ thể căn cứ tình hình thực tế và được quy định trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.</i>
		9. Về Điều 8 dự thảo	
		- Tại khoản 1 Điều 8 dự thảo quy định " <i>Những quy định trước đây trên địa bàn tỉnh Hưng Yên trái với những nội dung tại Nghị quyết này đều bị bãi bỏ</i> ", đề nghị cơ quan soạn thảo quy định rõ nghị quyết này bãi bỏ những nghị quyết nào của Hội đồng nhân dân tỉnh.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		- Tại khoản 2 điều này quy định " <i>Khi các văn bản quy định về chế độ... Thay thế</i> " đề nghị bỏ quy định này vì tại dự thảo không dẫn chiếu đến văn bản nào.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		10. Về nơi nhận: Đề nghị chỉnh sửa "Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính" thành "Cục kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật".	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
3	UBND xã Tiên Hoa (Văn bản số 312/UBND-VHXXH ngày 23/3/2026)	1. Đề nghị bổ sung làm rõ việc áp dụng đối với y tế thôn và cộng tác viên dân số tại cơ sở, bởi đây là lực lượng trực tiếp triển khai các hoạt động y tế dự phòng tại địa phương, nhưng Dự thảo chưa đề cập cụ thể trong phần đối tượng áp dụng.	Dự thảo đã quy định chung đối tượng áp dụng là: “ <i>Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn ngân sách nhà nước để triển khai các hoạt động về công tác Y tế dự phòng – Dân số và Trẻ em trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</i> ”
		2. Đề nghị Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn chi tiết về quy trình lập dự toán và thanh quyết toán đối với các nội dung chi đặc thù theo Nghị quyết cho cán bộ tài chính - kế toán các Trạm Y tế xã, xã sau khi Nghị quyết được ban hành.	Do đó không quy định chi tiết cụ thể đối với y tế thôn và cộng tác viên dân số tại cơ sở.
4	UBND xã Nam Thụy Anh (Văn bản số 250/UBND-VHXXH ngày 24/3/2026)	1. Lỗi chính tả của Nghị quyết và tờ trình	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		2. Nội dung dự thảo Nghị quyết:	
		- Về phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng: Đề nghị bổ sung làm rõ việc áp dụng đối với y tế thôn, tổ dân phố và cộng tác viên dân số tại cơ sở, bởi đây là lực lượng trực tiếp triển khai các hoạt động y tế dự phòng tại địa phương, nhưng Dự thảo chưa đề cập cụ thể trong phần đối tượng áp dụng.	Dự thảo đã quy định chung đối tượng áp dụng là: “ <i>Nghị quyết này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân được giao nhiệm vụ thực hiện, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán nguồn ngân sách nhà nước để triển khai các hoạt động về công tác Y tế dự phòng – Dân số và Trẻ em trên địa bàn tỉnh Hưng Yên</i> ” Do đó không quy định chi tiết cụ thể đối với y tế thôn và cộng tác viên dân số tại cơ sở.
		- Về nội dung chi, mức chi đặc thù cho hoạt động chung (Điều 2 Dự thảo)	
		a) Đề nghị Dự thảo quy định rõ tiêu chí xác định "chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên" làm cơ sở để Thủ trưởng đơn vị quyết định mức chi cụ thể nhằm tránh áp dụng tùy tiện.	Trong dự thảo Nghị quyết không đưa quy định tiêu chí xác định "chất lượng, trình độ của giảng viên, báo cáo viên" vì nội dung chi giảng viên báo cáo viên ở đây áp dụng với các hội nghị, tập huấn hướng dẫn chuyên môn trong thời lượng ngắn, không phải các lớp đào tạo liên tục hoặc đào tạo nâng cao trình độ. Mặt khác do tính chất đặc thù nên có sự khác biệt về

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
			trình độ đối với các giảng viên, báo cáo viên tùy theo yêu cầu nhiệm vụ chuyên môn nên không thể quy định chi tiết về nội dung này. Căn cứ vào điều kiện thực tế và yêu cầu chuyên môn đối với từng nhiệm vụ cụ thể mà thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách sẽ quy định tiêu chuẩn, tiêu chí đối với giảng viên báo cáo viên khi triển khai các hội nghị, tập huấn.
		b) Đề nghị bổ sung quy định về hình thức chứng minh hoạt động tư vấn (sổ theo dõi, biên bản, danh sách xác nhận...) để thuận tiện trong thanh quyết toán tại cơ sở.	Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi nên không quy định chi tiết các nội dung này
		c) Đề nghị bổ sung quy định rõ ràng về quy trình nghiệm thu và xác nhận số lượng tin, bài để tránh thanh toán trùng lặp. Đề nghị cân nhắc nâng mức hỗ trợ phát thanh viên, tuyên truyền viên từ 60.000 đồng/người/buổi lên mức phù hợp hơn vì 8 nhiệm vụ truyền thông tại cơ sở ngày càng nặng nề, đặc biệt tại các địa bàn dân số đông.	Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi nên không quy định chi tiết các nội dung này
		- Về nội dung chi, mức chi đặc thù công tác Y tế dự phòng (Điều 3 Dự thảo)	
		a) Hoạt động tiêm chủng mở rộng (khoản 1 Điều 3): Đề nghị xem xét bổ sung mức chi hỗ trợ riêng đối với trường hợp tiêm chủng tại nhà cho trẻ em khuyết tật hoặc không có khả năng đến trạm y tế, nhằm đảm bảo độ bao phủ tiêm chủng toàn diện.	Nội dung này ban soạn thảo không tìm được căn cứ pháp lý để chi nên không đưa vào dự thảo

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
		b) Hoạt động phòng, chống sốt rét và sốt xuất huyết (khoản 2 Điều 3): Nhất trí với các mức chi xét nghiệm phát hiện bệnh. Đặc biệt nhất trí với nội dung bổ sung mới về chi hỗ trợ người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi ở mức 270.000 đồng/người/ngày, phù hợp với mức lương tối thiểu vùng II hiện hành.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		c) Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần (khoản 7 Điều 3): Đề nghị cân nhắc điều chỉnh mức phân loại theo số lượng bệnh nhân tâm thần tại địa phương cho sát với thực tiễn: Nhiều phường nội thị có số lượng bệnh nhân không nhiều nhưng tính chất quản lý phức tạp hơn do yếu tố đô thị hóa.	Tiếp thu ý kiến và chỉnh sửa theo góp ý
		- Về nội dung chi, mức chi đặc thù hoạt động Dân số và Trẻ em	
		(Điều 5 Dự thảo)	
		a) Về chi hỗ trợ cộng tác viên dân số (khoản 1 Điều 5): Nhất trí với mức hỗ trợ 500.000 đồng/người/tháng cho cộng tác viên dân số tại thôn, tổ dân phố quản lý từ 250-350 hộ. Tuy nhiên, đề nghị bổ sung quy định về mức hỗ trợ đối với cộng tác viên quản lý dưới 250 hộ hoặc trên 350 hộ để phù hợp với thực tế tại các phường, xã có sự phân bố dân cư không đồng đều.	Việc quy định mức hỗ trợ tối đa 350 hộ/CTV nhằm bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện, phù hợp với đặc điểm phân bố dân cư tại các thôn, tổ dân phố tránh tình trạng bỏ sót địa bàn quản lý; đồng thời tạo cơ sở để quản lý, phân công nhiệm vụ rõ ràng và nâng cao hiệu quả hoạt động của đội ngũ Cộng tác viên Dân số tại cơ sở. Tuy nhiên, qua rà soát thực tế tại các địa phương cho thấy quy mô hộ gia đình do Cộng tác viên quản lý có sự chênh lệch đáng kể giữa các thôn, tổ dân phố, đặc biệt tại các phường khu vực đô thị và một số xã có mật độ dân cư không đồng đều.

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
5		b) Về chi hỗ trợ trẻ em bị xâm hại hoặc có nguy cơ (khoản 5, 6, 7 Điều 5): Đây là nội dung bổ sung mới, hoàn toàn phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau hợp nhất. Ủy ban nhân dân xã Nam Thụy Anh nhất trí về các mức chi tại các điểm a, b, c, d, e. Riêng đối với mức hỗ trợ tiền ăn 150.000 đồng/trẻ em/ngày (điểm b), đề nghị cân nhắc tăng lên 200.000 đồng/ngày trong bối cảnh giá cả sinh hoạt tại các đô thị hiện nay.	Do chưa có căn cứ pháp lý hiện hành nên đã tiếp thu ý kiến của Sở Tư pháp, Sở Tài Chính đang bỏ khoản này tại dự thảo
		3. Đề nghị bổ sung:	
		- Đề nghị Dự thảo Nghị quyết bổ sung điều khoản quy định về cơ chế kiểm tra, giám sát việc thực hiện, trong đó giao rõ trách nhiệm của Sở Y tế và UBND cấp xã trong việc lập dự toán, thanh quyết toán và báo cáo định kỳ.	Nghị quyết này quy định nội dung chi và mức chi nên không quy định chi tiết các nội dung này
		- Đề nghị bổ sung điều khoản về hiệu lực thi hành nêu rõ kể từ thời điểm Nghị quyết có hiệu lực, các quy định trước đây trái với Nghị quyết này đều bị bãi bỏ, đảm bảo tính thống nhất trong áp dụng pháp luật.	Tiếp thu chỉnh sửa theo ý kiến của Sở tư pháp
		- Đề nghị Sở Y tế tổ chức tập huấn, hướng dẫn chi tiết về quy trình lập dự toán và thanh quyết toán đối với các nội dung chi đặc thù theo Nghị quyết cho cán bộ tài chính - kế toán các Trạm Y tế xã, phường sau khi Nghị quyết được ban hành.	Sẽ thực hiện sau khi Nghị quyết được ban hành
5	UBND xã Việt Yên (Văn bản số 597/UBND-VHXXH ngày 25/3/2026)	Thống nhất nội dung dự thảo	
6	UBND xã Bình Định (Văn bản số	Thống nhất nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
	189a/UBND-VHXXH ngày 23/3/2026)		
7	UBND xã Hồng Quang (Văn bản số 301/UBND-VHXXH ngày 26/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
8	UBND xã Quang Lịch (Văn bản số 266/UBND-VHXXH ngày 25/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
9	Sở Công Thương (Văn bản số 1001/SCT- KHTCTH ngày 23/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
10	Sở Giáo dục và Đào tạo (Văn bản số 764/SGDDĐT-GDMN ngày 23/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
11	Sở Nội Vụ (Văn bản số 2725/SNV-KHTC ngày 25/3/2026 ngày 25/3/2026	Thông nhất nội dung dự thảo	
12	Bệnh viện đa khoa Trần Lâm (Văn bản số 690/BVĐK-TCKT ngày 23/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
13	Bệnh viện Sản Nhi (Văn bản số 690/BVSN-TCHCKT ngày 25/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
14	UBND xã Bắc Đông Hưng (Văn bản số 186/UBND-VHXXH ngày 23/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	

STT	Đơn vị	Tóm tắt nội dung	Giải trình, tiếp thu, điều chỉnh
15	UBND xã Long Hưng (Văn bản số 275/UBND-VHXXH ngày 25/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
16	UBND xã Lê Quý Đôn (Văn bản số 140/UBND-VHXXH ngày 23/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
17	UBND Phường Mỹ Hào (Văn bản số 553/UBND-VHXXH ngày 23/3/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	
18	UBND Xã Xuân Trúc Văn bản số 158/UBND-XHXXH ngày 23/3/2026	Thông nhất nội dung dự thảo	
19	UBND Phường Sơn Nam (Văn bản số 425/UBND-VHXXH ngày 27/2/2026)	Thông nhất nội dung dự thảo	